

Số: 186 /2022/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2022/TLST - HNGĐ ngày 15/3/2022 giữa:

Nguyên Đơn: Chị Nghiêm Thị T; sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ C, phường Đ, thành phố Thái Nguyên.

Bị Đơn: Anh Nguyễn Việt V; sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146,147, Điều 212, 213, Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Các Điều 2, 6,7,9, 30 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nghiêm Thị T và anh Nguyễn Việt V.**

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2. Về con chung:

Khi ly hôn, anh V nhất trí để chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Linh C, sinh ngày 11/12/2014 và Nguyễn Thúy Khánh Q, sinh ngày 08/5/2017 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V nhất trí cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T là 2000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng/ 02 con (mỗi con 1000.000đ).

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về lãi suất chậm trả: Các đương sự thỏa thuận tính mức lãi suất chậm trả đối với số với số tiền cấp dưỡng nuôi con là 10%/ năm.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự thẩm không có giá ngạch vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001032 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**NOI NHẬN**

- *VKSND TPTN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *Chi cục THATPTN;*
- *TAND tỉnh TN;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã X, huyện*  
*H, Tỉnh Bắc Giang*  
*TPTN;*
- *Lưu HS; BP.*

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hà**

